

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch cải cách TTHC năm 2025, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

1. Quán triệt, triển khai chỉ đạo của Chính phủ về công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12 /2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 08/8/2024 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7/2024 triển khai có kết quả các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách TTHC theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội và triển khai nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Công điện số 131/CĐ-TTg ngày 11/12/2024 về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ TTHC cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), Công điện số 133/CĐ-TTg ngày 14/12/2024 về việc đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Đề án 06 phục vụ người dân, doanh nghiệp và các chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm 2025 và giai đoạn 2021-2025.

2. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC thực chất, hiệu quả; loại bỏ những quy định, TTHC đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, để tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

3. Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu.

4. Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh

nghiệp, tạo ra những chuyên viên mạnh mẽ, đổi mới tư duy, hành động; áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, phương pháp tiên tiến và mạnh dạn thí điểm các sáng kiến, giải pháp mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển.

## **II. YÊU CẦU**

1. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị, nỗ lực, hành động của người đứng đầu đơn vị trong chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác cải cách TTHC. Xác định kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC của Sở năm 2025 và giai đoạn 2021 – 2025.

2. Cải cách TTHC xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân, của doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử thông qua việc sử dụng các nền tảng, dữ liệu số được kết nối, chia sẻ đồng bộ, thông suốt giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

4. Các phòng, đơn vị trực thuộc xác định rõ trách nhiệm và chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch này; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để Văn phòng tổng hợp, báo cáo Ban giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo.

5. Phát huy tốt nhất vai trò Tổ công tác cải cách TTHC của Sở trong việc chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Quán triệt, triển khai chỉ đạo của Bộ Chính trị về công tác cải cách TTHC tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; các nhiệm vụ, giải pháp theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 và các chỉ tiêu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao tại Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 24/8/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021- 2025; các chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành. Quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2025 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025, Thông báo số 25/TB-VPCP ngày 24/01/2025, Thông báo số 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như sau:

### **1. Cải cách các quy định TTHC, quy định kinh doanh**

a. Kiểm soát quy định TTHC ngày từ khâu xây dựng văn bản QPPL

Kiểm soát chặt chẽ và thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, TTHC tại các dự án, dự thảo văn bản QPPL. Thường xuyên giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định, TTHC sau khi được ban hành; kịp thời lắng nghe, phát hiện để sửa đổi, bổ sung những quy định, TTHC không còn phù hợp.

b. Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp

- Tập trung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC một cách thực chất, hiệu quả, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, quy định không cần thiết. Công bố, công khai kịp thời các TTHC, bao gồm các TTHC nội bộ. Tăng trách nhiệm giải trình, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, xây dựng danh mục kết quả giải quyết TTHC có quy định thời hạn từ 5 năm trở xuống và đề xuất phương án điều chỉnh (tăng thời gian hoặc đơn giản hóa thủ tục gia hạn, thông báo tự động...) gửi Văn phòng trong tháng 5/2025 để tổng hợp, trình UBND tỉnh.

c. Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát, cung cấp đầy đủ TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Văn bản số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024.

- Xác định đúng phạm vi, thẩm quyền ban hành TTHC nội bộ để rà soát, đơn giản hóa theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đặt ra tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền sửa đổi các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình các TTHC nội bộ trên các lĩnh vực theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh bảo đảm quy định đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, hợp lý các bộ phận tạo thành cơ bản của TTHC theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Chính phủ về thực hiện TTHC toàn trình trên môi trường điện tử.

## **2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp**

- Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC với quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại Bộ phận Một cửa tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng CNTT trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa các cấp. Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ này của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

- Đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên ứng dụng công nghệ mới.

### **3. Chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách TTHC**

Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số; xử lý hồ sơ, công việc toàn trình trên môi trường điện tử, chấm dứt tình trạng vừa xử lý hồ sơ giấy vừa xử lý hồ sơ điện tử.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai Kế hoạch này đến toàn thể CCVC; Thực hiện nghiêm túc công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến; Thường xuyên rà soát các TTHC đang thực hiện để kịp thời sửa đổi, bổ sung khi có quy định mới; thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý để kịp thời xây dựng, sửa đổi TTHC khi có căn cứ pháp lý phát sinh.

2. Tổ công tác cải cách TTHC của Sở đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các phòng, đơn vị trực thuộc.

3. Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC, định kỳ hằng tháng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025; các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Trung tâm PVHCC;
- BGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trung Hiếu**

**PHỤ LỤC SỐ 01****Chỉ tiêu cụ thể về cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số giao trong năm 2025  
(Thời hạn đánh giá các chỉ tiêu 14/12/2025)**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Chủ trì thực hiện	Chủ trì đánh giá
A	Chỉ tiêu về thực hiện TTHC, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử giao tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Các chỉ tiêu được tính trên các Hệ thống)				
1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	$\geq 80$	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	%	90	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	%	100	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	50	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	60	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
7	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
8	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	$\geq 30$	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
9	Tỷ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	%	50	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Chủ trì thực hiện	Chủ trì đánh giá
10	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
11	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
12	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
B	Chỉ tiêu về cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 16/01/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP năm 2025 của Chính phủ (Các chỉ tiêu được tính trên Công dịch vụ công quốc gia)				
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Công Dịch vụ công quốc gia.	%	80	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	60	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	%	60	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	80	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
5	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) của các cấp chính quyền được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (Không xử lý song song văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản, hồ sơ giấy).	%	100	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
C	Chỉ tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công giao tại Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 16/01/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP năm 2025 của Chính phủ.				

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Chủ trì thực hiện	Chủ trì đánh giá
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.	%	100	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
D	Các chỉ tiêu cải cách hành chính được đánh giá tại Quyết định số 892/QĐ-BNV ngày 05/12/2024 của Bộ Nội vụ Phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2024 - 2030				
1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp ( <i>Không tính các TTHC thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5, Điều 14, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP</i> )	%	100	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
2	Công bố TTHC liên thông, quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý	%	100	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
3	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	%	100	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	%	98	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
6	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương đạt từ tốt trở lên	%	85	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng
7	Thiết lập quy trình điện tử giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	%	100	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng



**PHỤ LỤC SỐ 02. DANH MỤC**

**Các nhiệm vụ kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến giao năm 2025**

<b>Nhóm nhiệm vụ</b>	<b>Nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Sản phẩm dự kiến hoàn thành</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I. Kiểm soát thủ tục hành chính</b>					
<b>1. Hoàn thiện thể chế</b>	1.4. Trình HĐND tỉnh chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (Rà soát các TTHC đã được quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính, Nghị quyết HĐND tỉnh; Tiếp tục rà soát xây dựng dự thảo trình HĐND tỉnh quy định chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến đối với các TTHC chưa thực hiện).	Nghị quyết HĐND tỉnh	Các phòng, đơn vị trực thuộc		Tháng 7/2025
<b>2. Tham gia ý kiến, đánh giá tác động, thẩm định dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC</b>	2.1. Tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành (khi được giao trong Luật)	Văn bản tham gia ý kiến	Các phòng, đơn vị trực thuộc được giao chủ trì soạn thảo văn bản QPPL		Thường xuyên
	2.2. Thực hiện đánh giá tác động TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC	Văn bản đánh giá tác động TTHC, Văn bản thẩm định	Các phòng, đơn vị trực thuộc được giao chủ trì soạn thảo văn bản QPPL		Thường xuyên

<p><b>3. Rà soát, công bố thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh</b> (Hoạt động 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7 được tích hợp vào một Quyết định công bố danh mục hoặc Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	<p>3.1. Công bố, công khai, thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước (quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ). - Thông kê, công bố, công khai TTHC nội bộ (đối với TTHC chưa công bố hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ). - Tổ chức rà soát, phê duyệt, thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.</p>	Quyết định công bố TTHC nội bộ	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng	Trước ngày 01/7/2024
	<p>3.3. Công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Hà Giang (Các TTHC quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017).</p>	Quyết định công bố danh mục TTHC	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng	Thường xuyên
	<p>3.4. Công bố TTHC được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Hà Giang (Các TTHC quy định tại Khoản 2, 3 Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017).</p>	Quyết định công bố TTHC	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng	Thường xuyên
	<p>3.5. Quy trình liên thông giữa các cơ quan tham gia giải quyết TTHC trong cùng bộ TTHC (có từ 2 cơ quan tham gia giải quyết trở lên trong cùng một bộ TTHC)</p>	Quyết định phê duyệt	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng	Thường xuyên
	<p>3.6. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC (Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia)</p>	Quyết định phê duyệt	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng; Chi cục TCĐLCL	Thường xuyên
	<p>3.7. Danh mục và thông tin của các dịch vụ công trực tuyến</p>	Quyết định phê duyệt	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng	Thường xuyên

<p><b>4. Rà soát, đánh giá TTHC</b></p>	<p>Rà soát, đánh giá TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và phạm vi giải quyết trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.</li> <li>- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.</li> <li>- Về thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư.</li> <li>- Về cắt giảm các quy định TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.</li> <li>- Phân cấp trong giải quyết TTHC.</li> </ul>	<p>Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC.</p>	<p>Các phòng, đơn vị trực thuộc</p>	<p>Văn phòng</p>	<p>Trước ngày 10/9/2025</p>
<p><b>5. Thông tin, tuyên truyền thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024</b></p>	<p>5.2. Thông tin, tuyên truyền; viết tin, bài đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng về thực tế cách làm hay, điểm sáng trong công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử thông qua DVC trực tuyến</p>	<p>Trên 10 tin, bài được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở.</p>	<p>Trung tâm Thông tin và Chuyên giao công nghệ mới</p>		<p>Thường xuyên</p>
<p><b>6. Công khai thủ tục hành chính và nhập, đăng tải dữ liệu TTHC</b></p>	<p>6.2. Trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh</p>	<p>100% TTHC được nhập, đăng tải công khai đúng quy định</p>	<p>Trung tâm Chuyển đổi số</p>		<p>Thường xuyên</p>
<p><b>7. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về</b></p>	<p>Thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về TTHC và kịp thời thông tin công khai về kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị về TTHC trên</p>	<p>Có Bảng thông báo địa chỉ tiếp nhận phản ánh,</p>	<p>Văn phòng</p>	<p>Các phòng, đơn vị trực thuộc</p>	

<b>quy định hành chính</b>	Công dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) và Hệ thống Tổng đài dịch vụ công tỉnh 1022	kiến nghị  100% ý kiến phản ánh, kiến nghị về TTHC của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Tổng đài 1022 được tiếp nhận và trả lời.			
--------------------------------	--	--	--	--	--

**II. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 03 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án kèm theo Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh**

<p><b>1. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC với quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại BPMC tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác</b></p>	<p>1.1. Thực hiện 100% hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC được gửi qua DVCTT hoặc số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết trong tiếp nhận, giải quyết TTHC</p>	<p>Hồ sơ, kết quả giải quyết đảm bảo trên môi trường điện tử và tái sử dụng</p>	<p>Các phòng, đơn vị trực thuộc</p>	<p>Văn phòng</p>	<p>Thường xuyên</p>
---	---	---	-------------------------------------	------------------	---------------------

<p><b>3. Mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng CNTT trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b></p>	<p>3.1. Các sở chuyên ngành thực hiện đánh giá đề xuất đưa vào triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC mà thông tin, dữ liệu phục vụ xem xét, thẩm định hồ sơ đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc trên cơ sở có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, trừ trường hợp TTHC yêu cầu phải kiểm tra thực địa, đánh giá, thẩm định tại cơ sở đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Quyết định phê duyệt danh mục, quy trình thực hiện</p>	<p>Các phòng, đơn vị trực thuộc</p>	<p>Văn phòng</p>	<p>Quý II/2025</p>
	<p>3.2. Triển khai BPMC đa chức năng/BPMC liên thông được mở rộng thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC theo hướng có nhiệm vụ, quyền hạn tiếp nhận, luân chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả kết quả tất cả hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cả 3 cấp chính quyền (<i>cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã</i>) trên cùng một địa bàn tỉnh. Sau đó, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; nhận kết quả giải quyết từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để trả cho cá nhân, tổ chức bằng các hình thức: Bản giấy, bản điện tử (<i>theo yêu cầu của đối tượng thực hiện TTHC</i>).</p>	<p>Quyết định phê duyệt danh mục, quy trình thực hiện (bổ sung TTHC)</p>	<p>Các phòng, đơn vị trực thuộc</p>	<p>Văn phòng</p>	<p>Quý III/2025</p>

<b>5. Đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên ứng dụng công nghệ mới</b>	5.1. Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đã được phê duyệt tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo quý, Quyết định phê duyệt năm	Văn phòng		Thường xuyên
<b>III. Đơn giản hóa chế độ báo cáo</b>					
<b>1. Báo cáo điện tử</b>	Thực hiện báo cáo điện tử trên Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 và Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020	Hoàn thành các báo cáo theo quy định	Văn phòng		Thường xuyên
<b>2. Hệ thống thông tin Báo cáo</b>	Xây dựng Hệ thống thông tin Báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin Báo cáo Chính phủ ( <i>nhiệm vụ Chính phủ giao từ tháng 6 năm 2020</i> )	Hệ thống báo cáo hoạt động	Trung tâm Chuyển đổi số		Quý I/2025

**PHỤ LỤC SỐ 03. DANH MỤC**

Triển khai nhiệm vụ tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công tập trung do Bộ, ngành quản lý với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

STT	Nhiệm vụ	Tên văn bản giao nhiệm vụ/Tên văn bản đề xuất	Thời gian hoàn thành
A	<b>NHIỆM VỤ THEO ĐỀ XUẤT ĐÃ ĐƯỢC UBND TỈNH CHU CHỦ TRƯỞNG</b>		
I	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>		
1	Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Khoa học và công nghệ	Công văn số 398/SKH-CN-VP ngày 24/4/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025